

THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Danh mục viết tắt:

1. LDN: Luật Doanh nghiệp năm 2020;
2. Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
3. Thông tư 96/2020/TT-BTC: Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
4. Thông tư 116/2020/TT-BTC: Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
Quyền của cổ đông	12.3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất (06) tháng có các quyền sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này; b. Yêu cầu hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp; 	Được chia thành 02 khoản: <p>12.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Không thuộc trường hợp này. b. Yêu cầu hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp; c. các báo cáo của Ban kiểm soát của công ty, hợp đồng, giao dịch phải thông 	Khoản 2 Điều 115 LDN	

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
		c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; xem xét và trích lục biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ban kiểm soát của công ty.	qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.		
			12.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25, 36 Điều lệ.	Khoản 5 Điều 115 LDN	
Đại diện theo ủy quyền	16.2	Việc ủy quyền cho người đại diện để thực hiện quyền cổ đông của người ủy quyền, bao gồm cả trường hợp cử người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.	Khoản 2 Điều 144 LDN	
Thay đổi các quyền	17	Việc thay đổi, hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt được gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi, nếu có, có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời cũng được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% số lượng cổ phần	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ	Khoản 6 Điều 148 LDN; Khoản 1 Điều 17 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC	

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
		của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	đồng sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18.2.a	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;	Khoản 1 Điều 141 LDN; Điểm b Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC	
	18.3	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	Khoản 1 Điều 143 LDN	
	18.5	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:	Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng	Khoản 3 Điều 142 LDN Khoản 2 Điều 115 LDN	

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
		... b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này	cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: ... b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này		
Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20.4	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập	Điểm a Khoản 2 Điều 146 LDN	
Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21.1	... các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	...các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Khoản 2 Điều 148 LDN	
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để	22.1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ	Khoản 2 Điều 147 LDN- những trường hợp phải lấy ý kiến cổ đông	

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đồng			trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp	bảng biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đồng	
	22.2	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến	Khoản 2 Điều 149 LDN	
	22.9	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận ...	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đồng đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận ...		
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23.1.i	Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Điểm i Khoản 1 Điều 150 LDN	
Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25	Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có	Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên	Khoản 5 Điều 115 LDN	

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
		quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên...			
Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26.2	Khi Công ty còn chưa niêm yết, tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập	Khi Công ty đã niêm yết, Công ty phải đảm bảo có hai (02) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.	Khoản 2 Điều 154 LDN	Khoản 4 Điều 276 NBĐ 155/2020: “ <i>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên</i> ”.
Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	27.2.d	... bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và quyết định mức lương của họ.	... bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và quyết định mức lương của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	Điểm i Khoản 2 Điều 153 LDN	Khoản 3 Điều 277 NBĐ 155/2020: “ <i>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị</i> .”

NỘI DUNG	ĐIỀU/ KHOẢN	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	QUY ĐỊNH CÔNG TY NIÊM YẾT
Lập quỹ và Phân phối lợi nhuận	44.2	Việc thanh toán cổ tức với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Việc thanh toán cổ tức với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	Theo Luật chứng khoán mới có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, VSD (VSD) sẽ chuyển đổi mô hình thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN.	

CẬP NHẬT LẠI ĐIỀU KHOẢN DẪN CHIẾU TRONG ĐIỀU LỆ

Điều khoản	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	QUY ĐỊNH MỚI
Phần mở đầu	... Nghị định 71/2017/NĐ-CP “Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng” Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ...
1	b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
	c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
	f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	“Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

	g. Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
7.2	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
10.4	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp
12.2.g	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp
14.3	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp
14.4.b	Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp	Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp
14.4.c	... cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp	cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
15.2.q	Giám sát và phê duyệt khi Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp	Giám sát và phê duyệt khi Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp
19.4	Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.	Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.
20.7	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp	Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp

27.2.t	Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
30.17	Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt khi Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phê duyệt khi Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
37.2	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp	Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp
38.1	Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp	Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp
40.1	... và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp
40.5.a	Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: (iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp	Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: (iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp
52	Nếu Công ty có nhu cầu thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty, Công ty phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 và 196 của Luật doanh nghiệp.	Nếu Công ty có nhu cầu thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty, Công ty phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 198, 199, 200, 201, 202 của Luật doanh nghiệp.